

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Cương
2. Ông Lê Văn La

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Tuấn - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang.

Trong ngày 30/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 193/2024/TLST- HNGĐ ngày 19/6/2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36A/2024/QĐST- HNGĐ giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Thanh Tùng, sinh năm 1984; Địa chỉ: TDP Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 2000; Địa chỉ: TDP Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Trần Thanh Tùng trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Nguyệt ngày 18/5/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn anh và chị Nguyệt được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, cưới xong về vợ chồng chung sống tại tổ dân phố Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống làm ăn kinh tế và sinh hoạt gia đình nên có nhiều lần cãi vã, vợ chồng không còn yêu thương tin tưởng nhau.

Đến năm 2021 anh bị bắt về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 5 năm 3 tháng tù. Sau khi chấp hành xong hình phạt, anh về chung sống cùng gia đình thì chị Nguyệt lại đi làm ăn kinh tế có khi đi một vài ngày khi thì đi hàng tuần mới về rồi lại đi. Vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay việc của ai người đó làm, không ai quan tâm đến ai, chấm dứt mọi quan hệ về mặt tình cảm và kinh tế.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyệt .

Về con chung: Anh và chị Nguyệt có 01 con chung là Trần Bình Trọng, sinh ngày 08/8/2018. Hiện nay con chung đang ở cùng anh phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Anh sau khi chấp hành xong hình phạt đã trở về địa phương sinh sống làm ăn kinh tế và có thu nhập nên anh ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung mà không yêu cầu chị Nguyệt phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không có vướng mắc nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng chị Nguyệt không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh với địa phương, Tòa án được cung cấp như sau:

Anh Trần Thanh Tùng kết hôn với chị Nguyễn Thị Nguyệt ngày 18/5/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn anh Tùng và chị Nguyệt được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị Nguyệt về nhà anh Tùng chung sống. Đến nay anh Tùng chị Nguyệt không còn chung sống cùng nhau nữa do chị Nguyệt đi làm ăn kinh tế có khi đi một vài ngày khi thì đi hàng tuần mới về rồi lại đi.

Về con chung: Anh Tùng chị Nguyệt có 01 con chung là Trần Bình Trọng, sinh ngày 08/8/2018. Con chung hiện đang ở cùng anh Tùng phát triển bình thường về thể chất và tinh thần.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Nguyệt đều vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn là anh Trần Thanh Tùng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Nguyễn Thị Nguyệt vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh Tùng được ly hôn chị Nguyễn Thị Nguyệt

Về con chung: Giao cho anh Trần Thanh Tùng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Bình Trọng, sinh ngày 08/8/2018. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Tùng phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp tại Tòa án là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có nơi cư trú tại TDP Vôi, Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do HĐXX căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về nội dung

[4.1] Về quan hệ hôn nhân

Căn cứ lời khai của các đương sự cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: anh Trần Thanh Tùng và chị Nguyễn Thị Nguyệt kết hôn ngày 18/5/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh Tùng, chị Nguyệt là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong thời gian chung sống anh Tùng chị Nguyệt đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống làm ăn kinh tế và sinh hoạt gia đình nên có nhiều lần cãi vã, vợ chồng không còn yêu thương tin tưởng nhau. Đến năm 2021 anh Tùng bị bắt về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 5 năm 3 tháng tù. Sau khi chấp hành xong bản án trở về với gia đình thì chị Nguyệt đã đi làm ăn kinh tế có khi đi một vài ngày khi thì đi hàng tuần mới về rồi lại đi. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay việc của ai người đó làm, không ai quan tâm đến ai, chấm dứt mọi quan hệ về mặt tình cảm và kinh tế. Nay anh Tùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyệt .

HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa anh Tùng và chị Nguyệt đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho anh Tùng được ly hôn chị Nguyệt như vậy là phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.2] Về con chung: Vợ chồng anh Tùng chị Nguyệt có 01 con chung là Trần Bình Trọng, sinh ngày 08/8/2018. Con chung đang ở cùng anh Tùng phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Nay ly hôn anh Tùng có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. HĐXX thấy, anh Tùng sau khi đi chấp hành hình phạt về địa phương đã có việc làm thu nhập và hiện đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Chị Nguyệt mặc dù là mẹ nhưng đi làm ăn kinh tế xa nay đi mai về không thể trực tiếp chăm sóc nuôi dạy con chung như vậy nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung của anh Tùng là chính đáng, việc giao cho anh Tùng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung vừa đảm bảo ổn định việc học tập sinh hoạt của con chung vừa phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 81, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do anh Tùng, chị Nguyệt không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Nguyệt có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[4.3] Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh Tùng được ly hôn chị Nguyễn Thị Nguyệt

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Thanh Tùng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Bình Trọng, sinh ngày 08/8/2018.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Nguyệt có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Thanh Tùng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Tùng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007636 ngày 17/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Tùng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND Thị trấn Vôi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

